

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lâm Đồng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lâm Đồng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 4580/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc bãi bỏ điểm c khoản 6 Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026 là 7.754 (bảy ngàn bảy trăm năm mươi bốn) người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 26 (hai mươi sáu) người hưởng lương từ nguồn thu *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, yêu cầu thủ trưởng đơn vị bố trí, sử dụng đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Bích Liên

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 10 năm 2026)

TT	Đơn vị	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu
1.	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Quý	3	
2.	Trung Tâm GDNN-GDTX Bắc Bình	35	4
3.	Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Lộc	49	14
4.	Trung tâm GDNN-GDTX Đa Huoai	28	
5.	Trung tâm GDNN-GDTX Đà Lạt	65	
6.	Trung tâm GDNN-GDTX Đắc Mil	47	
7.	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Linh	23	5
8.	Trung Tâm GDNN-GDTX La Gi	28	3
9.	Trung tâm GDNN-GDTX Lâm Hà	30	
10.	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy Đức	21	
11.	Trung tâm GDTX- Ngoại ngữ, tin học tỉnh Lâm Đồng	38	
12.	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập - Cam Ly	47	
13.	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập - Gia Nghĩa	21	
14.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc R'Lấp	26	
15.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Đa Têh	45	
16.	Trường Phổ thông DTNT THPT Bình Thuận	77	
17.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT tỉnh Lâm Đồng	60	
18.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Cư Jút	26	
19.	Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Đắc Glong	25	
20.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc Mil	26	
21.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Đắc Song	25	
22.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	25	
23.	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	24	
24.	Trường THCS&THPT Chi Lăng	99	
25.	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	39	
26.	Trường THCS&THPT Lộc Bắc	40	
27.	Trường THCS&THPT Tà Nung	35	
28.	Trường THCS&THPT Tây Sơn	111	
29.	Trường THCS&THPT Xuân Trường	69	
30.	Trường THCS&THPT Bắc Bình	163	
31.	Trường THCS&THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	83	
32.	Trường THCS&THPT Đa Sar	75	

TT	Đơn vị	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu
33.	Trường THCS&THPT Lang Biang	106	
34.	Trường THCS&THPT Lê Quý Đôn - Dạ Tẻh	62	
35.	Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	82	
36.	Trường THCS&THPT Nguyễn Huệ	74	
37.	Trường THCS&THPT Nguyễn Thái Bình	99	
38.	Trường THCS&THPT Nguyễn Viết Xuân	92	
39.	Trường THCS&THPT Phan Đình Phùng	69	
40.	Trường THCS&THPT Thăng Long	83	
41.	Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	63	
42.	Trường THPT Bảo Lâm	92	
43.	Trường THPT Bảo Lộc	145	
44.	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né	60	
45.	Trường THPT Bùi Thị Xuân-Đà Lạt	100	
46.	Trường THPT Cát Tiên	94	
47.	Trường THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	126	
48.	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	62	
49.	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	92	
50.	Trường THPT Chuyên Thăng Long	83	
51.	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo	107	
52.	Trường THPT Đà Huoi	38	
53.	Trường THPT Dạ Tẻh	65	
54.	Trường THPT Dạ Tông	39	
55.	Trường THPT Đắc Glong	42	
56.	Trường THPT Đắc Mil	145	
57.	Trường THPT Đắc Song	60	
58.	Trường THPT Đạm Ri	38	
59.	Trường THPT Di Linh	152	
60.	Trường THPT Đơn Dương	90	
61.	Trường THPT DTNT N'Trang Long	47	
62.	Trường THPT Đức Linh	81	
63.	Trường THPT Đức Trọng	85	
64.	Trường THPT Hàm Tân	97	
65.	Trường THPT Hàm Thuận Bắc	113	
66.	Trường THPT Hàm Thuận Nam	134	
67.	Trường THPT Hòa Đa	106	
68.	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	120	

TT	Đơn vị	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu
69.	Trường THPT Hùng Vương - D'Ran	57	
70.	Trường THPT Hùng Vương - Hoài Đức	125	
71.	Trường THPT Hùng Vương - Quảng Phú	31	
72.	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng-Sơn Mỹ	35	
73.	Trường THPT Krông Nô	127	
74.	Trường THPT La Gi	140	
75.	Trường THPT Lâm Hà	119	
76.	Trường THPT Lê Duẩn	42	
77.	Trường THPT Lê Hồng Phong	121	
78.	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	48	
79.	Trường THPT Lê Thị Pha	91	
80.	Trường THPT Lộc An	54	
81.	Trường THPT Lộc Thanh	120	
82.	Trường THPT Lộc Thành	63	
83.	Trường THPT Lương Thế Vinh- Thuận Hạnh	32	
84.	Trường THPT Lý Thường Kiệt	96	
85.	Trường THPT Ngô Quyền	55	
86.	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	34	
87.	Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk	60	
88.	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	102	
89.	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	73	
90.	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	68	
91.	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	71	
92.	Trường THPT Phạm Văn Đồng	138	
93.	Trường THPT Phan Bội Châu - Nam Dong	130	
94.	Trường THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	145	
95.	Trường THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	83	
96.	Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết	116	
97.	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đức An	40	
98.	Trường THPT Phan Thiết	103	
99.	Trường THPT Prós	61	
100.	Trường THPT Quang Trung – Đắk Mil	45	
101.	Trường THPT Quang Trung- Nam Thành	76	
102.	Trường THPT Tân Hà	110	
103.	Trường THPT Tánh Linh	88	
104.	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	90	

TT	Đơn vị	Hưởng lượng từ NSNN	Hưởng lượng từ nguồn thu
105.	Trường THPT Tuy Phong	107	
106.	Trường Tỉnh Thương	7	
	TỔNG CỘNG	7.754	26